

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST

Ngày: 13/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phường.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Vững và ông Đào Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Kiệt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 đến ngày 13/01/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2022/TLST-HS ngày 01/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 15/12/2022, đối với các bị cáo:

1/ **Huỳnh Thanh P**, sinh năm 1985 tại Đồng Tháp; Đăng ký HKTT: Ấp 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Cha tên: Huỳnh Văn O, sinh năm 1952; Mẹ tên: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1962; Vợ tên: Lê Thị Tuyết L, sinh năm 1985; Con: Bị cáo có 01 người con sinh năm 2010; Tiền sự và tiền án: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Từ ngày 14/01/2022 đến ngày 28/01/2022, sau đó thay thế bằng biện pháp bảo lãnh đến nay.

2/ **Đoàn Văn Đ**, sinh năm 1980 tại Tiền Giang; Đăng ký HKTT: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Địa chỉ: Số 39, đường N, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12; Cha tên: Đoàn Văn X, sinh năm 1950 (Đã chết); Mẹ tên: Đoàn Thị Bé B, sinh năm: 1953; Vợ tên: Huỳnh Thị T, sinh năm 1982; Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2005 và con nhỏ sinh năm 2010; Tiền sự và tiền án: Không; Tạm giữ và tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm khỏi nơi cư trú.

*** Bị hại:** Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà X: Luật sư ông **Lê Văn L**, Văn phòng luật sư P - Chi nhánh Tháp Mười và luật sư ông **Lê Văn V**, Văn phòng luật sư Nguyễn Văn V, cùng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

** Nguyên đơn dân sự:*

1/ Chị **Lý Thị Trúc L**, sinh năm: 1991;

2/ Anh **Lê Bảo T**, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

** Người làm chứng:*

1/ Chị **Lý Thế H**, sinh ngày: 08/4/2005;

Người đại diện theo pháp luật của chị H: Ông **Lý Ngọc A**, sinh năm: 1963.
Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Anh **Huỳnh Thanh N**, sinh năm: 1995;

3/ Chị **Lê Thị Tuyết L**, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Ấp 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Anh **Trương Văn T**, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5/ Chị **Huỳnh Thị T**, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Số 39, đường N, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

7/ Anh **Đặng Quốc C**, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

8/ Anh **Lê Văn Sang E**, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Ấp Mỹ Tây 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

9/ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1956;

10/ Chị **Huỳnh Thị Diễm T**, sinh năm: 1993;

11/ Anh **Lý Ngọc P**, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

12/ Chị **Lương Thị Thúy An**, sinh ngày: 30/6/2005;

HKTT: Ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật của chị An: Chị **Phạm Thanh T**, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo P, bà X, chị L, chị L1 và anh T có mặt; Bị cáo Đ, luật sư V, chị T và anh N có mặt phiên tòa ngày 10/01/2023, vắng mặt không có lý do khi tuyên án; Luật sư L, anh T và chị H có mặt phiên tòa ngày 10/01/2023, vắng mặt khi tuyên án nhưng có đơn xin vắng mặt; Ông T, chị An và chị Thủy vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; Anh Phú, anh Cường, anh Sang Em, chị Thúy, anh Phước vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị hại bà Nguyễn Thị X và chị Huỳnh Thị C là tiểu thương kinh doanh hoa tươi tại Chợ T thuộc khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Cửa hàng của bà X tên Ly Ly và của chị C tên Cẩm L ở cạnh nhau, được ngăn cách bởi lưới rào B40. Trong quá trình kinh doanh, mua bán thì giữa hộ bà X và hộ chị Cẩm có nhiều lần tranh chấp dẫn đến cự cãi, đánh nhau. Khoảng 15 giờ, ngày 29/5/2021, bị cáo Pg (Là em ruột của chị Cẩm) điều khiển xe mô tô chở vợ tên Lê Thị Tuyết L đi từ nhà ông Huỳnh Văn O (Là cha ruột bị cáo P) thuộc ấp 3, xã Đ, huyện T đến nơi kinh doanh hoa của chị Cẩm ở chợ T với mục đích tìm gặp anh Lý Ngọc Phước (Là con của bà X) để giải hòa mâu thuẫn giữa hai bên. Khi đến nơi, thì anh Phước không có mặt tại cửa hàng hoa Ly Ly. Bị cáo P gặp chị Lý Thị Trúc L (Là con của bà X) nên hỏi chị L xin số điện thoại của anh Phước. Lúc này, chị L không đồng ý cho bị cáo P số điện thoại của anh Phước nên giữa chị L và bị cáo P xảy ra cự cãi, xô xát đánh nhau bằng tay không, chị Lý Thế H (Là con của bà X) nhìn thấy bị cáo P đánh chị L nên vào bênh vực chị L và xảy ra xô xát với bị cáo P nhưng không ai bị thương tích gì.

Lúc này, bà X đang ở trong nhà thuê cách cửa hàng hoa Ly Ly khoảng trên 10m nghe có tiếng người kêu nói chị L bị đánh nên bà X nói lại với anh Lê Bảo T (Là chồng của chị L) rồi chạy lại cửa hàng hoa Ly Ly và lớn tiếng can ngăn không cho bị cáo P tiếp tục đánh chị L, anh T cũng chạy theo phía sau bà X. Lúc này, bị cáo P dùng tay đánh bà X nhưng được anh Trương Văn T (Là con của chị C) và anh Huỳnh Thanh N (Là em của chị Cẩm) đến can ngăn. Lúc này, bị cáo P vào trong cửa hàng hoa Cẩm L lấy một thanh kim loại dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 02cm cầm trên tay phải rồi ra đứng ở phía trước cửa hàng hoa Cẩm L. Lúc này, anh T cũng lấy một thanh kim loại dài khoảng 02m cầm trên tay. Bị cáo P, anh T, bà X tiếp tục xông vào đánh nhau. Bị cáo P cầm thanh kim loại trên tay phải đứng đối diện đánh trúng nhiều cái vào người bà X, trong đó lần đánh từ trên xuống trúng đỉnh đầu bà X gây ra thương tích làm bà X ngã xuống đường. Anh T và anh N vào can ngăn và giật lấy được thanh sắt của anh T ném bỏ gần hiện trường. Khi bà X đứng lên thì thấy máu chảy ra nhiều nên được chị Huỳnh Thị Diễm T đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực T. Bị cáo P đem thanh kim loại đã dùng đánh gây thương tích cho bà X về ném bỏ trong cửa hàng hoa Cẩm L, lúc này hai bên dừng lại không tiếp tục đánh nhau.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh P về đến cửa hàng hoa Ly L, biết việc bà X bị đánh gây thương tích nên anh P cự cãi với những người phía cửa hàng hoa Cẩm L. Lúc này, Bị cáo Đ (Là em rể của chị C) cũng đã đến cửa hàng hoa Cẩm L. Trong lúc, anh P cãi nhau với anh T thì Bị cáo Đ vào cửa hàng hoa Cẩm Loan lấy ra hai con dao yếm cầm trên hai tay vừa lớn tiếng chửi, đe dọa vừa chạy về hướng mà chị L đang đứng bên trong cửa hàng hoa Ly L và chém trúng vào chân dù bằng kim loại. Những người phía cửa hàng hoa Ly L bỏ chạy về nhà. Bị cáo Đ bị lực lượng quản lý dân phố và người dân không chế tước lấy hung khí là hai con dao yếm. Sau đó, mặc dù đã được can ngăn nhưng Bị cáo Đ vẫn không dừng lại mà tiếp tục đi đến đứng phía trước nhà của bà X thuê, lúc

này những người phía cửa hàng hoa Ly L đã vào bên trong nhà, riêng anh P đứng trước cửa. Bị cáo Đ đứng ngoài lộ nhựa ngay phía trước cửa nhà lớn tiếng hô hào, thách thức anh P ra đánh nhau với mình rồi xông vào định đánh anh P nhưng được anh Nhân và anh T can ngăn. Anh P vào bên trong nhà đóng cửa lại. Lúc này, lực lượng Công an huyện T, Công an thị trấn M đến hiện trường khống chế Bị cáo Đ đưa lên xe để đưa về trụ sở làm việc. Bị cáo P và những người phía cửa hàng hoa Cẩm L không đồng ý chỉ đưa một mình Bị cáo Đ đi và có lời nói yêu cầu phải mời luôn những người phía cửa hàng hoa Ly L về làm việc, lợi dụng sơ hở Bị cáo Đ vùng vẫy thoát xuống xe bỏ chạy.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 248/TgT ngày 05/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với bị hại bà Nguyễn Thị X như sau: Sẹo vết thương phần mềm vùng trán - đỉnh đầu, sẹo lành, kích thước nhỏ. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị X là 03% tại thời điểm giám định. Tổn thương trên do vật tày gây ra, cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động trực tiếp gây ra.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã thu giữ 01 con dao yếm bằng kim loại có khắc số 555, cán bằng gỗ dài 15,5 cm, lưỡi dao dài 23cm; 01 xe mô tô biển số 66M1-567.95. Xét không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu; 01 đĩa DVD chứa video ghi lại hình ảnh Bị cáo Đ cầm dao thực hiện hành vi gây rối do lực lượng dân phố quay lại và giao nộp; 01 đĩa DVD chứa 22 file ảnh và 06 file video hình ảnh có liên quan đến vụ án do chị L giao nộp. Ngoài ra, đối với hung khí là thanh kim loại mà bị cáo P sử dụng đánh gây thương tích cho bà X và thanh kim loại mà anh T cầm khi xảy ra đánh nhau, con dao yếm còn lại mà Bị cáo Đ cầm khi gây rối Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Bà X yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị là 4.276.000 đồng, tiền ngày công lao động trong 07 ngày là 2.100.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 74.500.000 đồng và tiền thiệt hại về tài sản là 1.420.000 đồng. Tổng cộng là 82.296.000 đồng. Bị cáo P đồng ý bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền ngày công lao động và tiền thiệt hại về tài sản theo yêu cầu của bà X, riêng về tiền tổn thất tinh thần chỉ đồng ý bồi thường theo quy định pháp luật. Ngoài ra, chị L yêu cầu bị cáo P bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích là 1.695.000 đồng, tiền ngày công lao động trong 05 ngày là 1.500.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 37.250.000 đồng. Tổng cộng là 40.445.000 đồng. Anh T yêu cầu bị cáo P bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích là 1.164.000 đồng, tiền ngày công lao động trong 04 ngày là 1.200.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 37.250.000 đồng. Tổng cộng là 39.614.000 đồng. Bị cáo P đồng ý bồi thường tiền chi phí điều trị của chị L là 1.695.000 đồng, tiền chi phí điều trị của anh T là 1.164.000 đồng, các khoản khác chỉ đồng ý bồi thường theo quy định pháp luật.

* Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSTM ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đã truy tố bị cáo P về tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự và Bị cáo Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo P với mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Bị cáo Đ với mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, Điều 589, Điều 590 của Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo P, buộc bị cáo P có trách nhiệm bồi thường cho bà X số tiền chi phí điều trị, tiền ngày công lao động là 6.376.000 đồng, bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định, bồi thường tiền tài sản bị thiệt hại là 1.420.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo P, buộc bị cáo P có trách nhiệm bồi thường cho chị L số tiền là 1.695.000 đồng, bồi thường cho anh T số tiền là 1.164.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao yếm bằng kim loại có khắc số 555, cán bằng gỗ dài 15,5 cm, lưỡi dao dài 23cm do đại diện chủ sở hữu không đồng ý nhận lại và không còn giá trị sử dụng. Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa 01 video ghi lại hình ảnh Bị cáo Đ cầm dao thực hiện hành vi gây rối; 01 đĩa DVD chứa 22 file ảnh và 06 file video hình ảnh có liên quan đến vụ án do chị L giao nộp.

* Ý kiến và đề nghị của luật sư ông Lê Văn L: Thống nhất với phần luận tội của Kiểm sát viên. Về dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận các phần yêu cầu của bị hại mà bị cáo P đồng ý bồi thường, riêng về phần yêu cầu tổn thất tinh thần thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của bị hại, vì sau khi bị thương thì hiện nay tinh thần của bị hại vẫn chưa ổn định có lúc nhớ, lúc quên.

* Ý kiến và đề nghị của luật sư ông Nguyễn Văn V: Thống nhất với ý kiến và đề nghị của Luật sư L và thống nhất về tội danh, khung hình phạt đối với các bị cáo. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại thống nhất thiệt hại về tài sản của mình tổng cộng là 1.420.000 đồng thì ông cũng thống nhất. Tuy nhiên, trong vụ án này Cơ quan điều tra đã làm không hết chức trách, nhiệm vụ của mình dẫn đến vụ án kéo dài và không ghi nhận thiệt hại về tài sản của phía bị hại dẫn đến hôm nay rất khó để xác định chính xác thiệt hại về tài sản của bị hại là bao nhiêu. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem có bỏ lọt tội phạm trong vụ án này không và mong muốn hai bên gia đình của các bị cáo và bị hại chấm dứt mối thù hận để lo làm ăn buôn bán hoa.

* Ý kiến của bà Nguyễn Thị X: Bà đang ở bên nhà gần cửa hàng hoa Ly L thì có người đến báo là Ly bị đánh nên bà vội kêu Trung thức dậy, nói có người

đánh L. Sau đó, bà chạy qua cửa hàng hoa Ly Ly nói sao lại đánh con tôi, rồi bà bị bị cáo P, N và T và một số người nữa đánh túi bụi. Sau đó, bà bị đánh vô đầu chảy máu rất nhiều nhưng một lúc sau mới có người đưa bà đi bệnh viện, sự việc sau đó thì bà không biết gì thêm. Khi bị đánh thì bà không trực tiếp thấy ai đánh trúng vào đầu gây chảy máu, nhưng sau khi về nhà thì nghe H nói lại là N đánh nên nay bà xác định N là người đánh gây thương tích vùng đầu của bà chứ không phải bị cáo P, lý do tại Cơ quan điều tra bà xác định bị cáo P đánh bà là vì bà nhầm bị cáo P là N nay ra phiên tòa bà nhìn kỹ lại thì N mới là người gây thương tích cho bà. Đối với tài sản gồm hoa, xô và kệ để xô bị thiệt hại là tài sản của cá nhân bà, tài sản bị thiệt hại có giá trị lớn hơn số tiền 1.420.000 đồng nhưng nay do không xác định được cụ thể, không có chứng cứ gì chứng minh thêm và muốn vụ án được giải quyết nhanh nên bà thống nhất tài sản bị thiệt hại tổng cộng là 1.420.000 đồng, bà thống nhất với số tài sản bị thiệt hại và thống nhất với kết quả định giá, bà không có khiếu nại hoặc thắc mắc gì. Nay về dân sự bà yêu cầu bị cáo P bồi thường tổng số tiền là 82.296.000 đồng (Trong đó, chi phí điều trị thương tích là 4.276.000 đồng, tiền ngày công lao động trong 07 ngày là 2.100.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 74.500.000 đồng và tiền bị thiệt hại về tài sản là 1.420.000 đồng), ngoài ra bà không còn yêu cầu gì khác. Về hình sự bà yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật. Ngoài ra, bà không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

* Ý kiến của chị Lý Thị Trúc L: Hôm đó, chị đang ở cửa hàng hoa Ly L thì bị cáo P đến xin số điện thoại của anh P, chị mới hỏi xin để làm gì thì bị cáo P nói xin để rủ đi uống cà phê thì chị nói anh P đang đi chở hoa chưa về nên bị cáo P muốn gặp anh P thì đợi anh P về, còn điện ngay bây giờ thì anh P không nghe máy được vì đang lái xe. Nghe xong, bị cáo P đánh chị bằng tay không, lúc này em của chị là H vào can ngăn thì cũng bị đánh. Sau đó, chồng của chị là anh T chạy đến xem chị thế nào, do bị đánh đau nên chị ở trong cửa hàng hoa nên không thấy ai gây thương tích trên vùng đầu cho mẹ của chị là bà X. Sau khi bị đánh chị cũng bị thương nhưng không nặng và chị có đi điều trị hết số tiền là 1.695.000 đồng. Đồng thời, chị cũng có làm đơn yêu cầu xử lý hình sự và giám định thương tật cho cho bà X chứ bản thân chị không có yêu cầu giám định thương tật cho mình. Chị xác định số tài sản bị thiệt hại trong vụ án này là tài sản của cá nhân bà X không phải tài sản của chị. Nay về dân sự chị yêu cầu bị cáo P phải bồi thường tổng số tiền là 40.445.000 đồng (Trong đó, chi phí điều trị thương tích là 1.695.000 đồng, tiền ngày công lao động trong 05 ngày là 1.500.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 37.250.000 đồng), ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác. Về hình sự chị yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật. Đồng thời, sau khi Tòa án trả điều tra bổ sung thì Công an huyện Tháp Mười có mời chị đến làm việc thì 01 cán bộ có thái độ và lời lẽ không đúng mực với chị, xem chị giống như bị cáo chứ không phải là bên bị hại trong vụ án này, về việc này chị chỉ trình bày như vậy chứ chị không có yêu cầu mời cán bộ này đến tham gia phiên tòa, cũng không có khiếu nại gì về cán bộ này và cũng không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết vấn đề này. Ngoài ra, chị không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

* Ý kiến của anh Lê Bảo T: Anh là chồng của chị L và là con rể của bà X. Hôm đó, anh đang ngủ thì bà X vào kêu dậy nói là chị L bị đánh nên anh lấy áo mặc vào chạy qua cửa hàng hoa xem sao, khi đến nơi anh chạy vòng qua bên hông cửa hàng hoa vào trong thấy chị L bị đau nên anh đến hỏi thăm và đỡ chị L dậy. Sau đó, anh có lấy 01 thanh kim loại dài khoảng 02m dùng để đỡ dù chạy ra thì bị vướng vào mái của cửa hàng nên anh không có sử dụng thanh kim loại này để đánh lại mà anh bị những người này vây đánh bị đau nên anh bỏ chạy về nhà luôn. Do chỉ lo chị L ở trong cửa hàng nên anh không thấy ai đánh gây thương tích vùng đầu của bà X. Đối với vụ việc này anh không có bị thiệt hại gì về tài sản, chỉ bị thương tích nhưng không nặng và anh đã điều trị với số tiền là 1.164.000 đồng. Về dân sự trước đây anh yêu cầu bị cáo P phải bồi thường tổng số tiền là 39.614.000 đồng (Trong đó, chi phí điều trị thương tích là 1.164.000 đồng, tiền ngày công lao động trong 04 ngày là 1.200.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 37.250.000 đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay anh xin thay đổi yêu cầu là nay anh yêu cầu bị cáo P phải bồi thường chi phí điều trị thương tích là 1.164.000 đồng, tiền ngày công lao động trong 04 ngày là 1.200.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần thì theo quy định của pháp luật, ngoài ra anh không còn yêu cầu gì khác. Ngoài ra, anh không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

* Ý kiến của chị Lý Thế H: Chị là con ruột của bà X, hôm xảy ra sự việc chị đang ở cửa hàng hoa Ly L cùng với chị L và A. Bị cáo P đến nói chuyện với chị L để xin số điện thoại của anh Phước, chị L không cho thì bị cáo P lớn tiếng và đánh chị L bằng tay không, chị có nói sau đánh chị tôi và có vào can ngăn thì cũng bị đánh. Sau đó, mẹ của chị có qua thì bị những người này quay đánh và người đánh gây thương tích ở vùng đầu cho bà X là anh N chứ không phải bị cáo P, chị đứng trong cửa hàng nhìn ra thấy nhiều người vây đánh bà X, trong đó bị cáo P cầm ống tuýp, anh N cầm cây sắt của chân để xô văng ra có đầu là các cạnh sắc nhọn. Chị thấy anh N đánh từ trên xuống 03 cái trúng vào vùng đầu và gây thương tích cho bà X. Vết thương của bà X là do các cạnh sắc nhọn của cây sắt đó gây ra chứ bị cáo P đánh bằng ống tuýp thì không thể gây ra vết thương như vậy. Đối với việc này chị không có chứng cứ gì chứng minh nhưng có A và nhiều người khác chứng kiến. Đồng thời, trong quá trình sự việc xảy ra sự việc thì anh T có cầm cây sắt cố tình quơ qua quơ lại để làm hư hại hoa, xô của cửa hàng hoa Ly L. Sau khi sự việc xảy ra chị cũng bị thương nhưng thương tích nhẹ. Đối với vụ án này chị không có yêu cầu gì vì mẹ của chị là bà X đã có yêu cầu rồi và chị đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, chị không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

* Ý kiến của ông Lý Ngọc A: Ông là cha ruột của chị H, ông thống nhất với toàn bộ lời trình bày của chị H. Đối với vụ án này ông không có yêu cầu gì, chỉ đề nghị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật để lấy lại công bằng cho gia đình ông. Ngoài ra, ông không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

* Ý kiến của anh Huỳnh Thanh N: Anh là em ruột của bị cáo P và là em vợ của Bị cáo Đ. Khi thấy bị cáo P xảy ra xô xát với những người bên cửa hàng hoa Ly L thì anh và Thường vào can ngăn, kéo bị cáo P về. Anh khẳng định là anh không có tham gia đánh ai, anh chỉ vào can ngăn và kéo bị cáo P về thôi. Nay

đối với vụ án này anh không có yêu cầu gì. Ngoài ra, anh không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

* Ý kiến của anh Trương Văn T: Anh là cháu của bị cáo P, hôm xảy ra sự việc anh cùng với cậu N đi mua đồ ở chợ. Sau đó, có ghé qua cửa hàng hoa Cẩm L của gia đình anh. Khi đến nơi thấy bị cáo P xảy ra xô xát với những người bên cửa hàng hoa Ly L thì anh và cậu N vào can ngăn, kéo bị cáo P về. Anh khẳng định là anh không có tham gia đánh ai, anh chỉ vào can ngăn và kéo bị cáo P về thôi và anh cũng không có phá tài sản gì bên cửa hàng hoa Ly L. Đối với số tiền 10.000.000 đồng mà mẹ của anh nộp vào Thi hành án là tiền của bị cáo P nhờ mẹ của anh nộp thay. Nay đối với vụ án này anh không có yêu cầu gì. Ngoài ra, anh không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

* Ý kiến của chị Lê Thị Tuyết L: Chị là vợ của bị cáo P, hôm đó chị có cùng bị cáo P đến cửa hàng hoa Cẩm Loan. Khi đến nơi chị vào cửa hàng nghỉ, còn bị cáo P đi qua cửa hàng hoa Ly Ly thì xảy ra xô xát với những người bên cửa hàng hoa Ly L thì chị chạy qua kéo bị cáo P về, chị chỉ qua kéo bị cáo P về chứ không có tham gia xô xát và đánh ai. Sau đó, do bị mệt nên chị nằm nghỉ trong cửa hàng hoa Cẩm Loan nên sự việc xảy ra như thế nào chị cũng không biết. Đối với số tiền 10.000.000 đồng mà chị C nộp vào Thi hành án để khắc phục cho bị cáo P là tài sản của vợ chồng chị, do phải đi làm xa nên nhờ chị C đóng thay. Đối với số tiền này chị không yêu cầu bị cáo P trả lại cho mình. Nay đối với vụ án này chị không có yêu cầu gì. Ngoài ra, chị không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

* Ý kiến của chị Huỳnh Thị T: Chị là vợ của Bị cáo Đ, hôm đó vợ chồng chị đi sắm vàng ở chợ T thì nghe người ta nói đang có đánh nhau giữa hai cửa hàng hoa nên vợ chồng chị chạy đến xem vì chị Cẩm là chị ruột của chị. Khi đến nơi thì Bị cáo Đ và những người bên cửa hàng hoa Ly L xảy ra cự cãi, Bị cáo Đ có vào lấy dao thì chị cản lại, chị chỉ cản Bị cáo Đ lại chứ không có tham gia xô xát hoặc đánh ai. Nay đối với vụ án này chị không có yêu cầu gì. Ngoài ra, chị không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

* Đối với anh Nguyễn Thanh P, anh Đặng Quốc C, anh Lê Văn Sang E, ông Nguyễn Văn T, chị Huỳnh Thị Diễm T, anh Lý Ngọc P, chị Lương Thị Thúy A và chị Phạm Thanh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh P, anh C, anh Sang E, chị T, anh P vắng mặt không có lý do chính đáng, còn Ông T, chị A và chị T vắng mặt nhưng có đơn xét xử vắng mặt. Đồng thời, anh P, anh C, anh Sang E, chị T, anh P, Ông T, chị A và chị T cũng không có gửi cho Tòa án văn bản ý kiến gì nên tại giai đoạn xét xử sơ thẩm không ghi nhận ý kiến của người này.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, chỉ có chị L trình bày khi làm việc tại Cơ quan điều tra có 01 cán bộ Công an có lời lẽ không đúng mực với chị L nhưng chị L xác định đây chỉ là lời trình bày của mình chị L không yêu cầu triệu tập cán bộ Công an đến tham gia phiên tòa và cũng không có khiếu nại gì. Do đó, về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo P đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản Cáo trạng số 30/CT-VKSTM ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi của bị cáo P. Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc tranh chấp mua bán hoa tươi giữa cửa hàng hoa Ly L (Do bà X làm chủ) với cửa hàng hoa Cẩm L (Do chị C làm chủ), bị cáo P đến cửa hàng hoa Ly L nhằm mục đích tìm gặp anh Phước để giải hòa nhưng xảy ra xô xát với chị L, chị H, anh T và bà X. Trong lúc xô xát, bị cáo P đã có hành vi dùng thanh kim loại cầm trên tay đánh từ trên xuống trúng vào vùng đầu của bà X tại đoạn đường trước 02 cửa hàng hoa trên thuộc khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Hậu quả làm cho bà X bị thương tích phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực T và theo kết luận giám định pháp y thương tích thể hiện bà X đã bị thương tích với tỉ lệ thương tật là 03% tại thời điểm giám định.

Đối với phần trình bày của bị hại cho rằng anh N là người gây thương tích ở vùng đầu cho bị hại chứ không phải bị cáo P, bằng chứng là theo lời khai của người làm chứng là chị H và chị A. Đối việc bị cáo P nhận tội thay cho anh N là không phù hợp với các tình tiết trong vụ án. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra, truy tố và xét hỏi tại các phiên tòa sơ thẩm đã chứng minh người thực hiện hành vi đánh bị hại trúng vào vùng đầu là bị cáo P, dựa vào các chứng cứ như sau: Đối với lời trình bày của bị hại thì không thống nhất với nhau, có lúc xác định không biết ai gây thương tích cho mình, có lúc xác định là anh N và tại Cơ quan điều tra thừa nhận bị cáo P là người đánh vì nhầm lẫn bị cáo P là anh N. Đây cũng chỉ là lời trình bày của bị hại chứ bị hại không có chứng cứ gì chứng minh chỉ có chị H và chị A chứng kiến việc này. Đối với lời trình bày của chị A (Tại các phiên tòa trước khi Tòa án trả điều tra bổ sung) thì cũng không thống nhất nhau và chị A xác định đây là chỉ là trình bày của mình chứ chị A không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Đối với lời trình bày của chị H thì chị H xác định khi xảy ra đánh nhau thì bị cáo P cầm 01 ống tuýp, còn anh Nhân cầm 01 cây sắt (Cây sắt này văng ra từ chân để xô kệ hoa) ở đầu có nhiều cạnh sắc nhọn và anh N là người đánh 03 cái từ trên xuống trúng vào vùng đầu của bị hại và vết thương của bị hại là do các cạnh sắc nhọn này gây ra. Tuy nhiên, đây là chỉ là trình bày của mình chứ chị H không có chứng cứ gì chứng

minh cho lời trình bày của mình và theo kết luận giám định pháp y là “... Tồn thương trên do vật tày gây ra ...”, chứng tỏ lời trình bày trên của chị H là không phù hợp. Đồng thời, trong giai đoạn điều tra cũng không thu được hung khí nào tương tự như lời trình bày của chị H. Do đó, có đủ cơ sở xác định lời trình bày của bị hại, chị H và chị A là không có cơ sở. Đồng thời, có đủ cơ sở xác định người thực hiện hành vi đánh gây thương tích cho bị hại là bị cáo P.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, Bị cáo Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản Cáo trạng số 30/CT-VKSTM ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi của Bị cáo Đ. Chính bị cáo đã có hành vi cầm hai con dao yếm trên hai tay lớn tiếng chửi, đe dọa và chạy qua cửa hàng hoa Ly L nơi chị L đang đứng dùng dao chém trúng vào chân dù bằng kim loại. Sau khi được lực lượng dân phố và một số người ở đó khống chế, tước hung khí, Bị cáo Đ vẫn không dừng lại mà tiếp tục thực hiện hành vi đi đến đứng ngoài lộ nhựa phía trước cửa nhà của bà X lớn tiếng hô hào, thách thức đánh nhau và xông vào với ý định đánh anh P nhưng được mọi người can ngăn. Sự việc xảy ra trong khoảng thời gian tương đối dài, nơi xảy ra tại khu vực trung tâm chợ Tháp Mười, vào giờ cao điểm của hoạt động mua bán nên có rất nhiều người dân.

[4] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng, biên bản hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về thương tích, cùng với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[5] Bị cáo P đã thực hiện hành vi phạm tội dùng thanh kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà X với tỷ lệ thương tật là 03%. Đây là tình tiết thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo Đ đã thực hiện hành vi phạm tội cầm hai con dao yếm trên hai tay lớn tiếng chửi, đe dọa và chạy qua cửa hàng hoa Ly L nơi chị L đang đứng dùng dao chém trúng vào chân dù bằng kim loại. Sau khi được lực lượng dân phố và một số người ở đó khống chế, tước hung khí, Bị cáo Đ vẫn không dừng lại mà tiếp tục thực hiện hành vi đi đến đứng ngoài lộ nhựa phía trước cửa nhà của bà X lớn tiếng hô hào, thách thức đánh nhau và xông vào với ý định đánh anh Phước nhưng được mọi người can ngăn. Đây là tình tiết thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

[7] Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo P đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự và Bị cáo Đ đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

[8] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo P đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, còn Bị cáo Đ đã trực tiếp gây mất trật tự công cộng, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức hình

phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo P trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đồng thời, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong giai đoạn xét xử bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười để khắc phục hậu quả cho phía bị hại trong vụ án này. Ngoài ra, ông nội của bị cáo ông Huỳnh Văn T là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với Bị cáo Đ trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đồng thời, cha của bị cáo ông Đoàn Văn X là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu về dân sự của bà X: Như phân tích ở phần trên, bị cáo P đã có hành vi gây thương tích ở vùng đầu của bà X với tỉ lệ thương tật là 03%. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo P đồng ý bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền ngày công lao động, tiền bị thiệt hại về tài sản theo toàn bộ yêu cầu của bà X. Xét thỏa thuận trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận. Riêng về phần bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần thì giữa bị cáo P với bà X không thỏa thuận được. Trong vụ án này, bị cáo P đã có hành vi gây thương tích ở vùng đầu của bà X. Do đó, về tinh thần của bà X cũng bị ảnh hưởng phần nào nên cần xem xét buộc bị cáo P bồi thường 01 phần để bù đắp tổn thất tinh thần cho bà X. Bà X yêu cầu bị cáo P bồi thường với số tiền 74.500.000 đồng (Tương đương 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định) là không phù hợp, vì bà X chỉ bị thương tích với tỉ lệ thương tật là 03%, điều trị trong vài ngày là đã đi làm bình thường cho đến nay. Tại phiên tòa sơ thẩm, Luật sư L trình bày là hiện nay về tinh thần của bà X không ổn định có lúc nhớ, lúc quên. Tuy nhiên, phía Luật sư L và bà X không có chứng cứ gì chứng minh và bà X thừa nhận hiện nay hàng ngày vẫn buôn bán hoa tại chợ Tháp Mười, chứng tỏ về tinh thần của bà X vẫn bình thường mới thực hiện được công việc trên. Do đó, lời trình bày trên của Luật sư L là không có cơ sở. Đồng thời, đối với tiền tổn thất tinh thần do vết thương của bị hại nhẹ với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Do đó, Hội đồng xét xử xác định mức bồi thường về bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại là 10 tháng lương cơ sở. Đồng thời, theo quy định của pháp luật hiện hành thì mức lương cơ sở là 1.490.000

đồng/tháng, thành tiền là 10 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 14.900.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo P phải bồi thường cho bị hại là 22.696.000 đồng. Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, phía bị cáo P đã nộp khắc phục trước số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Đây là số tiền mà bị cáo P tự nguyện khắc phục trước cho bị hại nên bị hại được nhận số tiền này tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo P phải bồi thường tiếp cho bị hại là 12.696.000 đồng.

Đối với yêu cầu về dân sự của chị L và anh T: Trong vụ án này, giữa bị cáo P với chị L và anh T có xảy ra xô xát với nhau, hậu quả cả hai bên đều bị thương tích nhẹ. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo P đồng ý bồi thường chi phí điều trị thương tích theo toàn bộ yêu cầu của chị L và anh T. Xét thỏa thuận trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận. Riêng về phần bồi thường tiền ngày công lao động và bù đắp tổn thất tinh thần thì giữa bị cáo P với chị L và anh T không thỏa thuận được. Xét về lỗi dẫn đến xô xát trên xuất phát là từ chỗ bị cáo P nhưng phía chị L và anh T cũng có lỗi 01 phần. Đồng thời, chị L và anh T thừa nhận sau khi xô xát thì đều bị thương tích nhẹ, tự điều trị, không có nằm viện và vẫn đi làm công việc của mình bình thường. Chứng tỏ, chị L và anh T không có bị thiệt hại về ngày công lao động, cũng như là tinh thần bị ảnh hưởng. Do đó, nay chị L và anh T yêu cầu bị cáo P bồi thường tiền ngày công lao động và bù đắp tổn thất tinh thần là không có cơ sở chấp nhận.

[12] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao yếm bằng kim loại có khắc số 555, cán bằng gỗ dài 15,5cm, lưỡi dao dài 23cm là của chị C. Đây là hung khí mà Bị cáo Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này. Đồng thời, hiện nay chị C đã chết và anh T là con ruột của chị C đề nghị Hội đồng xét xử tiêu hủy, phía gia đình anh T không có yêu cầu nhận lại. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy đối với con dao yếm này.

Đối với 01 đĩa DVD chứa 01 video ghi lại hình ảnh Bị cáo Đ cầm dao thực hiện hành vi gây rối; 01 đĩa DVD chứa 22 file ảnh và 06 file video hình ảnh có liên quan đến vụ án do chị L giao nộp. Đây là vật chứng trong vụ án nên cần tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

[13] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với bà X, chị L và anh T là người yêu cầu bồi thường về sức khỏe và trường hợp này thuộc quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm những người này yêu cầu Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự cho họ trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bà X, chị L và anh T thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[14] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[15] Xét đề nghị của Luật sư L là có căn cứ và phù hợp 01 phần nên chấp nhận 01 phần. Riêng về phần đề nghị chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của bị hại với số tiền là 74.500.000 đồng, tương đương 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định thì như phân tích ở phần trên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức bồi thường về bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại là 10 tháng lương cơ sở, thành tiền là 14.900.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần đề nghị này.

[16] Xét đề nghị của luật sư V là có căn cứ và phù hợp 01 phần nên chấp nhận 01 phần. Riêng về phần đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xem có bỏ lọt tội phạm trong vụ án này không thì đối với vụ án này Tòa án đã trả điều tra bổ sung và trong nội dung trả điều tra bổ sung có yêu cầu Viện kiểm sát làm rõ vấn đề này. Sau đó, Viện kiểm sát cũng đã ra kết luận bổ sung là không có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm trong vụ án này. Xét thấy, đối với hành vi của những người còn lại trong vụ án này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và Công an huyện Tháp Mười đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với những người này là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này.

[17] Đối với hành vi của Bị cáo Đ dùng hung khí nguy hiểm đe dọa, chạy vào cửa hàng hoa Ly L chém trúng chân dù bằng kim loại, xác định Bị cáo Đ chỉ nhằm mục đích hù dọa không có ý định gây thương tích cho ai. Do đó, Hội đồng xét xử xác định không có cơ sở để xử lý Bị cáo Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[18] Đối với những người tham gia cự cãi, đánh nhau làm mất an ninh trật tự tại khu vực chợ Tháp Mười. Xét thấy, đối với hành vi của những người này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và Công an huyện Tháp Mười đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với những người này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh P 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 14 đến ngày 28/01/2022.

2/ Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Đ 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 589 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo P và bà Nguyễn Thị X. Bị cáo P đồng ý bồi thường (Chi phí điều trị, tiền ngày công lao động và tiền thiệt hại về tài sản) cho bà X tổng số tiền là 7.796.000 đồng. Đồng thời, buộc bị cáo P phải có nghĩa vụ bồi thường (Tiền bù đắp tổn thất tinh thần) cho bà X số tiền là 14.900.000 đồng; Tổng số tiền là: 22.696.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo P đã nộp khắc phục trước tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo P phải bồi thường tiếp cho bà X là 12.696.000 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng) và bà X được nhận số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo biên lai số 0000650, ngày 19/5/2022 mà bị cáo P (Do chị Cẩm nộp thay) đã nộp khắc phục trước tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo P và chị Lý Thị Trúc L. Bị cáo P đồng ý bồi thường (Chi phí điều trị) cho chị L số tiền là 1.695.000 đồng (Một triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo P và anh Lê Bảo T. Bị cáo P đồng ý bồi thường (Chi phí điều trị) cho anh T số tiền là 1.164.000 đồng (Một triệu, một trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

4/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao yếm bằng kim loại có khắc số 555, cán bằng gỗ dài 15,5cm, lưỡi dao dài 23cm.

Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa 01 video ghi lại hình ảnh Bị cáo Đ cầm dao thực hiện hành vi gây rối; 01 đĩa DVD chứa 22 file ảnh và 06 file video hình ảnh có liên quan đến vụ án.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/5/2022).

5/ Về án phí:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo P và Đới mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo P phải có nghĩa vụ nộp 778.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà X, chị L và anh T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Bị cáo P, bị hại bà X và nguyên đơn dân sự là chị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với Bị cáo Đ và nguyên đơn dân sự là anh T vắng mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

7/ Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Phương

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Vững - Đào Văn Hiến

Nguyễn Minh Phường

